

Số: 122/BC-TA

Đắk Nông, ngày 08 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IV Nhiệm kỳ 2021-2026

Trong 6 tháng đầu năm 2023, số lượng các vụ, việc được thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân hai cấp tăng không cao so với cùng kỳ, nhưng tính chất ngày càng phức tạp, ngoài công tác chuyên môn các đơn vị còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ công tác khác... Tuy nhiên, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân hai cấp đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ công chức, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp nên các đơn vị cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt chỉ tiêu thi đua 6 tháng đầu năm 2023 đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Tòa án nhân dân (TAND) hai cấp tỉnh Đắk Nông đã thụ lý 3.250 vụ, việc; giải quyết được 1.965 vụ, việc; đạt tỷ lệ 52,15%. So với cùng kỳ, số vụ, việc thụ lý tăng 23 vụ, việc; đã giải quyết cao hơn 11 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết cao hơn 0,01% (6 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 3.224 vụ việc, giải quyết 1.681 vụ, việc, đạt tỷ lệ 52,14%). Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,97%, không vượt quá tỷ lệ mà Nghị quyết Quốc hội và Tòa án đề ra (1,5%). Đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức được 28 phiên tòa rút kinh nghiệm, 12 phiên tòa trực tuyến. Số lượng, chất lượng, hiệu quả giải quyết, xét xử các loại vụ, việc cơ bản đảm bảo. Một số đơn vị đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua 06 tháng đầu năm đề ra. Cụ thể:

1. Về xét xử các vụ án hình sự

Tòa án đã thụ lý 445 vụ, 923 bị cáo; giải quyết, xét xử 344 vụ, 697 bị cáo; đạt tỷ lệ 77,30%¹. So với năm 2022, các vụ án hình sự tăng (28 vụ), qua công tác giải quyết, xét xử cho thấy nổi lên các tội phạm về ma túy; tội phạm xâm phạm sở hữu; xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người, tội về làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng so với các năm trước, với tính chất ngày càng phức tạp, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Thực hiện tốt công tác phối hợp, các vụ án đều được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Việc trả

¹ Tòa án tỉnh: Thụ lý 123 vụ/279 bị cáo; đã giải quyết 98 vụ/210 bị cáo, đạt tỷ lệ 79,67%; Tòa án huyện: Thụ lý 322 vụ/644 bị cáo; đã giải quyết 246 vụ/487 bị cáo; đạt tỷ lệ 76,40%.

hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung về cơ bản đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cũng đã tổ chức xét xử các vụ án thuộc diện Ban chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo kịp thời, nghiêm minh.

2. Về giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động (dân sự chung)

Trong 06 tháng đầu năm, Tòa án hai cấp thụ lý 2.738 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 1.317 vụ, việc; đạt tỷ lệ 48,10 %². So với năm 2022, các tranh chấp về dân sự giảm (*thụ lý giảm 07 vụ, việc; giải quyết ít hơn 13 vụ, việc*). Tuy nhiên, tính chất ngày càng phức tạp, có nhiều tranh chấp mới phát sinh, quá trình giải quyết gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Nhìn chung các đơn vị đã chú trọng, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan, làm tốt việc hướng dẫn đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; công tác hòa giải trong giải quyết án dân sự đạt gần 50%, góp phần giải quyết triệt để vụ án, làm giảm các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh, củng cố sự đoàn kết trong nhân dân, ổn định trật tự xã hội.

3. Về giải quyết các vụ án hành chính

Tòa án đã thụ lý 67 vụ; giải quyết, xét xử 34 vụ, đạt tỷ lệ 50,75%. So với cùng kỳ, các khiếu kiện hành chính tăng (05 vụ).

Các vụ án thụ lý chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh, nội dung chủ yếu liên quan tới khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai. Tòa án đã có nhiều cố gắng trong giải quyết; chú trọng tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện. Ban cán sự đảng, lãnh đạo TAND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Việc xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền được các Tòa án giải quyết kịp thời, đúng quy định, đã xem xét, giải quyết 40/46 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đạt tỷ lệ 86,96%, các trường hợp còn lại đều đang trong thời hạn giải quyết.

5. Về thi hành án hình sự

Tòa án hai cấp đã quyết định thi hành án hình sự đối với 541/541 bị án (TAND tỉnh là 106/106 bị án; TAND cấp huyện là 435/435 bị án), đạt tỷ lệ 100%. Ủy thác THAHS đối với 77/77 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%. Xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với 309 phạm nhân, tha tù trước thời hạn có điều kiện 04 trường hợp.

Các quyết định thi hành án hình sự đúng hạn luật định; việc cho hoãn, tạm đình chỉ, ủy thác thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, rút ngắn thời gian thử thách án treo đúng quy định

² TAND tỉnh: Thụ lý 172 vụ, việc; giải quyết 116 vụ, việc; đạt tỷ lệ 67,44%; TAND cấp huyện: Thụ lý 2.566 vụ, việc; giải quyết 1.201 vụ, việc; đạt tỷ lệ 48,50%;

pháp luật. Các Tòa án đã thường xuyên chủ động phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại chưa bị bắt thi hành án để đôn đốc bắt thi hành án.

6. Về triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Lãnh đạo các đơn vị đã chỉ đạo và có các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải, đối thoại; thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Trong 06 tháng đầu năm, Tòa án hai cấp đã tiến hành hòa giải, đối thoại 319/363 vụ, việc đã thu lý; Hòa giải, đối thoại thành 219 vụ, việc, đạt tỷ lệ 68,62%.

7. Về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng và kiểm tra công tác chuyên môn

7.1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ đúng thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật, khách quan, thận trọng và trách nhiệm. Tòa án đã giải quyết 27/28 đơn khiếu nại, tố cáo quyết định tố tụng và hành vi tố tụng thuộc thẩm quyền giải quyết (26 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 96,3%, 01 đơn còn lại vẫn trong thời hạn giải quyết. Kết quả: ban hành quyết định giải quyết: 25 đơn (24 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo), ban hành công văn và hình thức khác: 02 đơn. Trong đó: khiếu nại đúng 03 đơn, khiếu nại có đúng có sai 0 đơn, khiếu nại sai 23 đơn; tố cáo sai 01.

7.2. Về kiểm tra công tác chuyên môn

Đã kiểm tra 1423 bản án, quyết định đối với 08 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện và 01 đợt kiểm tra, thanh tra công vụ việc thực hiện Quyết định 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đầu năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh đã thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ năm 2022 đối với 08/08 Tòa án nhân dân cấp huyện và đã ban hành Kết luận số 01/2023/KL-KT ngày 16/01/2023.

8. Về công tác tổ chức, xây dựng Tòa án

8.1. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là quản lý, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp theo Nghị quyết số 141-NQ/BCSD của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục được củng cố, kiện toàn và nâng cao về chất lượng; thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ theo sự phân cấp của Chánh án TAND tối cao. Các công tác về tinh giản biên chế, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, quy hoạch đều được thực hiện đúng theo quy định³.

³ Công tác quy hoạch: Giới thiệu nhân sự Quy hoạch Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 01 trường hợp; Đề nghị Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt Quy hoạch chức vụ Chánh án, Phó Chánh án TAND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với 09 trường hợp, rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 04 trường hợp. Thực hiện công tác quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031, rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

Công tác tinh giản biên chế đến năm 2023: Tòa án nhân dân hai cấp đã tinh giản được 25/14 biên chế phải tinh giản, đạt 178% chỉ tiêu Tòa án nhân dân tối cao giao.

8.2. Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ và xử lý công chức có hành vi vi phạm được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ. Sau khi kết thúc năm công tác 2022, có 03 Thẩm phán bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, 01 Thẩm phán bị xử lý bố trí công tác khác theo Quyết định 120. Tòa án nhân dân tỉnh đang tiếp tục xem xét, xử lý các trường hợp có sai phạm được nêu trong Kết luận số 01/2023/KL-KT ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh. Tòa án nhân dân tỉnh có 02 công chức bị Ủy ban kiểm tra trung ương, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kỷ luật bằng hình thức khiển trách và cảnh cáo do có các sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020.

8.3. Công tác hội thẩm nhân dân

Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp hiện có 221 người và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác xét xử, việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo thống nhất, khoa học. Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Nông luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hội thẩm nhân dân tham gia thực hiện tốt công tác xét xử, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bảo đảm các chế độ, chính sách cho các Hội thẩm.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Một số hạn chế, thiếu sót

Trong 6 tháng đầu năm 2023 tình hình thụ lý, giải quyết các vụ, việc của Tòa án nhân dân hai cấp tuy tăng so với cùng kỳ; tỷ lệ, chất lượng giải quyết cơ bản đảm bảo, nhiều đơn vị đạt, vượt chỉ tiêu thi đua đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết án dân sự (riêng) ở một số đơn vị còn thấp (*Tuy Đức: 18%, Gia Nghĩa: 19%, Đắk Mil: 21%*); số lượng các vụ án bị hủy, sửa nhiều, nhất là các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại (*26/33 vụ hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan*). Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của một số đơn vị vượt quá chỉ tiêu thi đua mà Tòa án nhân dân tối cao đề ra; công tác phối hợp trong quá trình giải quyết một số vụ việc chưa đạt hiệu quả.

Công tác điều động, chuyển đổi vị trí công tác: ban hành Kế hoạch số 69/KH-TCCB ngày 17/3/2023 về việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác trong Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Nông; thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 04 Thẩm phán trong Tòa án nhân dân hai cấp; đang thực hiện quy trình điều động đối với 02 lãnh đạo và 01 Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện.

Công tác tuyển dụng, biên chế: thực hiện thủ tục tuyển dụng đối với 09 trường hợp; nghỉ hưu đối với 01 trường hợp; thực hiện thủ tục cho thôi việc theo nguyện vọng đối với 01 trường hợp; ban hành văn bản đồng ý thanh lý hợp đồng lao động đối với 01 trường hợp, đồng ý cho người lao động chuyển công tác đối với 01 trường hợp.

Công tác đào tạo: cử 02 trường hợp học lớp trung cấp lý luận chính trị; đồng ý cử 04 trường hợp học lớp trung cấp lý luận chính trị, 01 trường hợp học lớp cao cấp lý luận chính trị; 03 trường hợp tham gia đào tạo nghiệp vụ xét xử; 20 lượt trường hợp đi tập huấn ngắn hạn.

Công tác bổ nhiệm Thẩm phán, chức vụ quản lý: đề nghị bổ nhiệm mới 01 lãnh đạo TAND cấp huyện; bổ nhiệm lại chức vụ đối với 02 lãnh đạo TAND cấp huyện; bổ nhiệm lại 03 Thẩm phán sơ cấp; Quyết định điều động, bổ nhiệm 01 Chánh văn phòng TAND cấp huyện.

Vẫn còn tình trạng chưa khắc phục triệt để việc chậm chuyển giao bản án, quyết định của Tòa án; nhiều vụ, việc dân sự quá trình giải quyết, xét xử còn có những sai sót, vi phạm dẫn đến bản án bị hủy, sửa. Một số vụ án hình sự việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù trong một số trường hợp thiếu chính xác, chưa đúng quy định và quyết định mức hình phạt chưa tương xứng với vai trò, tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Việc xác minh, thu thập, đánh giá chứng cứ trong giải quyết án dân sự, hành chính trong một số vụ, việc còn chưa đầy đủ, chưa toàn diện; còn sai sót trong việc xác định phạm vi ủy quyền của đương sự; xác định không đúng quan hệ tranh chấp; sai sót trong việc thụ lý đơn khởi kiện; ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án còn không đúng quy định, vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, hoãn phiên tòa không có căn cứ.

Công tác kiểm tra nghiệp vụ tuy có chuyên biến nhưng chậm đổi mới, thiếu khoa học nên chất lượng kiểm tra chưa cao, chậm ban hành các kết luận kiểm tra.

Luật Hòa giải đối thoại đã có hiệu lực thi hành được hơn ba năm, tuy nhiên các đơn vị vẫn chưa khắc phục được khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng làm việc cho Hòa giải viên; chưa bổ nhiệm đủ số lượng Hòa giải viên theo định biên; đa số các đương sự khi được hướng dẫn việc lựa chọn Hòa giải viên và thủ tục hòa giải đều từ chối lựa chọn hòa giải, đối thoại; số lượng các vụ việc đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại tại Tòa án chiếm tỷ lệ thấp so với số lượng đơn khởi kiện, đơn yêu cầu mà Tòa án thụ lý.

Vẫn còn công chức còn bị kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý trách nhiệm theo Quyết định 120 của Tòa án nhân dân tối cao, bị kỷ luật theo Luật cán bộ công chức, Nghị định 112 của Chính phủ.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức chưa thực sự cố gắng rèn luyện bản lĩnh chính trị, chưa tích cực tìm tòi, học hỏi, đầu tư thời gian nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án trong thực thi công vụ còn chưa cẩn trọng nghiên cứu hồ sơ, thu thập, đánh giá chứng cứ; phương pháp làm việc chưa khoa học, thiếu rèn luyện, còn tư tưởng dễ làm khó ngẫm; năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm chưa cao

Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với quản lý cán bộ. Lãnh đạo một số đơn vị chưa đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; vẫn có tình trạng phân công, phân nhiệm, phân án chưa khoa học, chưa khách quan, chưa thật sự đoàn kết.

Việc thực hiện công tác Văn phòng, công tác thi đua khen thưởng ở một số đơn vị chưa thật sự được chú trọng; xây dựng báo cáo, cập nhật phần

mềm thông kê có lúc không đúng thời gian quy định; không đảm bảo nội dung, thể thức, hầu hết các đơn vị chỉ cung cấp số liệu khi có văn bản yêu cầu báo cáo.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Nhiều vụ việc dân sự, hành chính ở Tòa án hai cấp nội dung khởi kiện chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai, là những vụ kiện phức tạp; một số quy định của pháp còn mâu thuẫn hoặc chưa được hướng dẫn nên có quan điểm, nhận thức và áp dụng khác nhau giữa các Thẩm phán, giữa các cấp Tòa án; việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật trong một số vụ án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; việc thu thập, xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ và phải chờ kết quả của các cơ quan chuyên môn, nhiều vụ án đương sự ở xa, không hợp tác,... dẫn đến vụ án chậm tiến độ và tỷ lệ án hành chính bị hủy, sửa cao. Mặt khác công tác quản lý đất đai ở địa phương còn chưa chặt chẽ, bất cập, cấp chồng chéo; nhiều vụ việc Tòa án phải chờ kết quả đo đạc, lồng ghép mới giải quyết được.

Số lượng các loại vụ việc dân sự mà Tòa án phải thụ lý, giải quyết chiếm tỷ lệ cao so với các loại án khác, với tính chất ngày càng phức tạp, nhiều tranh chấp mới phát sinh. Hầu hết các đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện, số Thư ký Tòa án còn thiếu nhiều so với chỉ tiêu, có đơn vị chỉ có 01 đến 02 Thư ký.

Số lượng biên chế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, Thẩm phán giữa các Tòa án còn gặp khó khăn. Chế độ chính sách đối với Thẩm phán, công chức Tòa án còn chưa tương xứng với trách nhiệm và áp lực công việc được giao.

Thực tế tại các cơ quan chuyên môn cũng gặp rất nhiều áp lực, khối lượng công việc quá tải nên trong một số vụ việc chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp với Tòa án; chưa thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 3791/QCPH/UBND-TAND ngày 08/8/2019 giữa Tòa án nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

Tiếp tục thực hiện tốt 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao, các giải pháp đột phá của Tòa án nhân dân tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác⁴.

Cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân nhiệm hợp lý; phát huy sáng tạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao kỷ cương, kỷ luật công vụ, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ

⁴ Nghị quyết số 141-NQ/BCSD ngày 19/4/2021 của ban cán sự Đảng TAND tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là quản lý, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 08-NQ/CB ngày 01/6/2021 về nâng cao tỷ lệ, chất lượng giải quyết án Dân sự.

cán bộ, công chức Tòa án có bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu và vị trí công tác. Đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục kiện toàn các Tòa, Phòng; đội ngũ công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức quản lý, lãnh đạo, cán bộ có chức danh tư pháp⁵.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mặt công tác của Tòa án. Tổng hợp, kiến nghị những vướng mắc về nghiệp vụ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử.

Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nghiệp vụ; công tác thi đua khen thưởng; kiểm điểm, xử lý công chức đảm bảo dân chủ, công bằng, kịp thời, đúng quy định; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

4. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục phối hợp tốt với Tòa án trong các hoạt động tố tụng và thực hiện nghiêm túc việc tham gia tố tụng tại Tòa án.

Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho Tòa án nhân dân hai cấp trong việc trang bị phòng xét xử thân thiện; phòng hòa giải, đối thoại; phòng làm việc cho Hòa giải viên nhằm tiếp tục đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; sớm đưa vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về hỗ trợ chế độ, chính sách đối với Hội thẩm nhân dân đảm bảo quyền lợi, tương xứng với công sức, thời gian họ tham gia.

Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quan tâm, hỗ trợ kinh phí, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp trong việc triển khai, tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến theo Nghị quyết Quốc hội⁶.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch công tác của Tòa án nhân dân tối cao và của Tỉnh ủy Đắk Nông trong năm 2023.

⁶ Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 19/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án, đảm bảo các phán quyết đúng pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt người phạm tội; hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán.

4. Tăng cường việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân thông qua các phiên hòa giải, đối thoại, phiên họp và phiên tòa; tăng cường công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, đảm bảo mỗi Thẩm phán phải tổ chức từ 01 phiên tòa rút kinh nghiệm mỗi năm trở lên. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến đến người dân và toàn xã hội về phương thức và ý nghĩa của việc xét xử trực tuyến. Tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử ít nhất 02 vụ việc đối với Tòa án nhân dân cấp huyện; 03 vụ việc đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án theo quy định của pháp luật; đổi mới thủ tục hành chính – tư pháp; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư; nghiêm túc thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân”, Quy chế dân chủ cơ sở, Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Tiếp tục đổi mới nội dung tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật; thực hiện tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động; Tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Hòa giải thành, đối thoại thành các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện đạt từ 50% trở lên; tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh đạt từ 5% trở lên.

7. Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án bảo đảm đúng nội dung, hình thức, chặt chẽ, rõ ràng, khả thi, áp dụng có hiệu quả phần mềm trợ lý ảo. Thực hiện nghiêm túc việc công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân theo Hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bảo đảm 100% các bản án, quyết định thuộc trường hợp công bố phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ ít nhất 01 bản án, quyết định đối với Tòa án nhân dân tỉnh.

8. Thực hiện tốt công tác xác nhận, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học; Tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng cho Tòa án nhân dân hai cấp; Tổ chức Hội nghị tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023.

9. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án và các hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 141-NQ/BCS ngày 19/4/2022 về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhất là quản lý, lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp đủ phẩm chất uy tín, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn

2022-2025. Tiếp tục làm tốt công tác rà soát bổ sung quy hoạch, luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, bổ sung đội ngũ Thẩm phán, cán bộ lãnh đạo, tăng cường kỷ luật công vụ và kiểm tra công tác để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với tập thể và các cá nhân có vi phạm. Những Thẩm phán có án bị huỷ, bị sửa nghiêm trọng, án để quá hạn luật định phải được kiểm điểm nghiêm túc, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót, nâng cao chất lượng công tác xét xử trong thời gian tới.

10. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, Hòa giải viên TAND hai cấp; tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm công tác xét xử giữa Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông với Tòa án một số tỉnh của Campuchia, Lào; Tổ chức đón tiếp Đoàn công tác Tòa án sơ thẩm tỉnh Mundulkiri sang thăm và làm việc tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông vào tháng 6/2023.

11. Có các hoạt động thiết thực để chào mừng kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống Tòa án nhân dân.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2023 và một số nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2023 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận: *phh*

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Đc lãnh đạo (đề Bc, chỉ đạo);
- Tòa án nhân dân cấp huyện (để thực hiện);
- Lưu: VP.



Ngô Đức Thọ